

Số: 321 /TT-HĐQT

TPHCM, ngày 05 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư & Xây dựng cấp thoát nước (WASECO);

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư & Xây dựng cấp thoát nước được Công ty THHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) kiểm toán ký ngày 16 tháng 03 năm 2022;

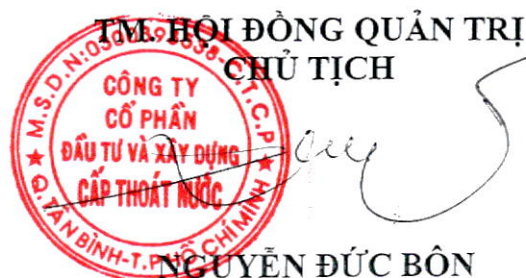
Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chi tiêu	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
I	Bảng Cân đối kế toán		
1	Tổng Tài sản	407.058.920.232	536.162.482.377
1.1	Tài sản ngắn hạn	183.288.798.797	198.523.109.204
1.2	Tài sản dài hạn	223.770.121.435	337.639.373.173
2	Tổng nguồn vốn	407.058.920.232	536.162.482.377
2.1	Nợ phải trả	187.463.244.929	318.530.884.698
2.2	Vốn Chủ sở hữu	219.595.675.303	217.631.597.679
	<i>Trong đó: LNST chưa phân phối</i>	43.522.551.319	36.205.096.049
	<i>+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	31.255.390.109	4.567.248.535
	<i>+ LNST chưa phân phối năm nay</i>	12.267.161.210	31.637.847.514
II	Báo cáo kết quả SXKD		
1	Tổng doanh thu	225.195.797.428	256.613.321.612
2	Lợi nhuận sau thuế	30.747.161.210	49.976.648.046
	Trong đó:		
	- LNST của Công ty Mẹ	30.747.161.210	50.117.847.514
	- LNST của cổ đông không kiểm soát		(141.199.468)

Kèm theo: i) Báo cáo kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất của Công ty THHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS); ii) Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất; iii) Báo cáo kết quả kinh doanh riêng và hợp nhất; iv) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất;

Trân trọng./..



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

*Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán*

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC
(WASECO)
*Báo cáo tài chính riêng
Năm 2021***



Được kiểm toán bởi:

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM
(AASCS)**
29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028). 38 205.944 – 38 205.947; Fax: 38 205.942

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)
Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	03 – 04
Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	07 – 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2021	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng năm 2021	10
Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng năm 2021	11 – 47



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính 2021 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước (WASECO) là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 299/QĐ-BXD ngày 03 tháng 03 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp Thoát Nước thuộc Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp Thoát Nước và Môi Trường Việt Nam thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103009943 ngày 09 tháng 04 năm 2008; Đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 08 năm 2015 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Đầu tư xây dựng và kinh doanh các công trình cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn và vệ sinh môi trường. Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp. Đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh dịch vụ công nghiệp, khu dân cư, bãi đỗ xe (không lập bến bãi trái phép), kho bãi công nghiệp. Thi công, tổng thầu thi công xây dựng, lắp đặt các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị; Gia công lắp đặt kết cấu thép và các thiết bị cơ điện kỹ thuật công trình. Tư vấn đầu tư xây dựng; Khảo sát địa hình, địa chất xây dựng công trình; Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình dân dụng – công nghiệp.

Tư vấn lập và thẩm tra các dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn đầu thầu. Lập tổng dự toán và dự toán các công trình; Thẩm tra thiết kế và tổng dự toán; Kinh doanh bất động sản. Sản xuất, mua bán nước sạch. Sản xuất, mua bán vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc - thiết bị - phụ tùng phục vụ ngành xây dựng chuyên ngành cấp thoát nước và môi trường (không sản xuất tại trụ sở công ty). Khoan thăm dò, khoan khai thác nước ngầm. Nuôi trồng thủy - hải sản, cây công nghiệp; Khai thác, chế biến và mua bán các sản phẩm từ thủy hải sản và cây công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở công ty). Nghiên cứu khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ ngành cấp thoát nước. Đào tạo nghề. Giám sát thi công xây dựng công trình cấp – thoát nước, dân dụng và công nghiệp: xây dựng và hoàn thiện.

Sản xuất điện. Chi tiết: sản xuất điện gió, điện mặt trời và điện khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân). Truyền tải và phân phối điện. Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại. Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại...

Vốn điều lệ của Công ty là: 132.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai tỷ đồng).

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính riêng

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính riêng đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông Nguyễn Đức Bôn	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Đoàn Chung	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Duy Hùng	Thành viên
Ông Lê Văn Nghĩa	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Lộc	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Ông Nguyễn Duy Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tứ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Dương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Chu Xuân Lãng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Các thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

Bà Bùi Khánh Linh	Trưởng ban kiểm soát
Ông Huỳnh Bá Đức	Thành viên
Ông Phạm Phước Thịnh	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính riêng

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán được áp dụng theo quy định hiện hành, không có những sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP.HCM, ngày 28 tháng 02 năm 2022

TM. Ban Tổng Giám đốc
Giám đốc



Nguyễn Duy Hùng

11729-C
CÔNG TY
TNHH
DỊCH VỤ TƯ VẤN
TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
KIỂM TOÁN
PHÍA NAM
TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 445/BCKT/TC/2022/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(Về Báo cáo tài chính riêng năm 2021 của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước)

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của**Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước (WASECO)**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước được lập ngày 28 tháng 02 năm 2022 từ trang 07 đến trang 47, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.



WASECO 11/2022

M.S.D.N: 030501729
 CÔNG TY TNHH
 DỊCH VỤ TƯ VẤN
 TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
 VÀ KIỂM TOÁN
 PHÍA NAM
 QUẬN 1 - TP. HCM

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0479-2018-142-1

malha

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1547-2018-142-1

011729-C
CÔNG TY
TNHH
H VU TƯ VẤN
KINH KẾ TO
KIỂM TOÁN
PHÍA NAM
T. PHỒ C

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		183.288.798.797	258.758.431.091
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	79.176.346.465	42.939.064.210
1. Tiền	111		15.306.346.465	36.939.064.210
2. Các khoản tương đương tiền	112		63.870.000.000	6.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	222.000.000	222.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		222.000.000	222.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		84.415.717.181	183.891.211.167
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	80.053.410.441	171.656.749.212
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	9.616.339.934	14.022.160.806
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	6.965.430.790	6.189.493.580
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(12.219.463.984)	(7.977.192.431)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	12.891.719.179	27.478.991.650
1. Hàng tồn kho	141		13.268.003.591	27.855.276.089
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(376.284.412)	(376.284.412)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.583.015.972	4.227.164.064
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	4.632.170.560	3.323.238.669
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	1.950.845.412	903.925.398
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		223.770.121.435	279.521.794.354
I- Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		23.776.866.958	28.326.788.971
1. Tài sản cố định hữu hình	221		22.411.866.958	26.835.788.971
- Nguyên giá	222	V.9	63.979.119.402	64.745.409.618
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.567.252.444)	(37.909.620.647)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.365.000.000	1.491.000.000
- Nguyên giá	228		3.150.000.000	3.150.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.785.000.000)	(1.659.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	135.035.404.784	141.761.440.076
- Nguyên giá	231		206.497.093.439	206.497.093.439
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(71.461.688.655)	(64.735.653.363)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		10.947.560.113	9.807.648.490
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	10.947.560.113	9.807.648.490
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	53.634.617.247	99.250.244.484
1. Đầu tư vào công ty con	251		68.972.830.000	98.147.830.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			20.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.487.946.475	4.487.946.475
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(19.826.159.228)	(23.385.531.991)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		375.672.333	375.672.333
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.22	375.672.333	375.672.333
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		407.058.920.232	538.280.225.445

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

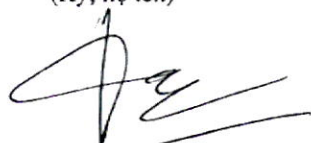
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		187.463.244.929	311.755.781.762
I. Nợ ngắn hạn	310		95.339.709.596	209.847.864.486
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	23.499.133.263	135.858.333.972
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	9.519.715.688	18.912.506.922
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	4.377.461.914	2.636.927.738
4. Phải trả người lao động	314	V.17	2.518.391.199	2.229.763.571
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	13.283.958.048	10.862.213.475
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	17.986.516.384	23.323.635.721
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	5.708.864.080	10.777.495.200
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.21	17.252.490.381	3.861.660.696
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi, ban điều hành	322	V.23	1.193.178.639	1.385.327.191
II. Nợ dài hạn	330		92.123.535.333	101.907.917.276
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.20	5.263.558.757	5.381.813.301
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	26.168.798.335	26.275.729.119
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	60.691.178.241	70.250.374.856
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		219.595.675.303	226.524.443.683
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	219.581.767.055	226.510.535.435
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		132.000.000.000	132.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		132.000.000.000	132.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.639.328.147	9.639.328.147
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ	415		(30.000)	(30.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24e	34.419.917.589	34.419.917.589
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43.522.551.319	50.451.319.699
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		31.255.390.109	41.761.368.727
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b		12.267.161.210	8.689.950.972
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		13.908.248	13.908.248
1. Nguồn kinh phí	431		13.908.248	13.908.248
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		407.058.920.232	538.280.225.445

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Nguyễn Ngọc Đài

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)



Nguyễn Quốc Tuấn

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2022



Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Duy Hùng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	VI.1	225.195.797.428	259.251.661.348
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		225.195.797.428	259.251.661.348
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	182.273.798.850	203.919.818.062
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		42.921.998.578	55.331.843.286
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	19.548.061.706	2.172.747.467
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.348.663.663	31.023.311.190
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.427.550.868	8.858.082.563
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7a	376.790.471	497.603.874
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7b	20.258.973.491	15.149.908.858
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		37.485.632.659	10.833.766.831
11. Thu nhập khác	31	VI.5	638.564.045	246.665.465
12. Chi phí khác	32	VI.6	18.306.822	73.653.718
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		620.257.223	173.011.747
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		38.105.889.882	11.006.778.578
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	7.358.728.672	2.316.827.606
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	VI.11	30.747.161.210	8.689.950.972
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		2.329	658
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

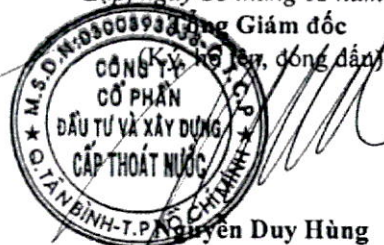
Người lập biểu
(Ký, họ tên)


Nguyễn Ngọc Đài

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)


Nguyễn Quốc Tuấn

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2022



Nguyễn Duy Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	M.Số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3		5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		317.804.453.569	351.679.263.125
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(217.659.009.302)	(182.536.102.243)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(12.396.313.583)	(14.190.046.637)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(7.473.996.839)	(9.052.136.399)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(4.459.804.615)	(6.900.737.628)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		33.169.749.093	9.151.012.655
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(94.607.762.521)	(90.619.874.163)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.377.315.802	57.531.378.710
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.601.884.236)	(2.210.445.480)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		238.963.158	209.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua lại các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.000.000.000)	(12.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.000.000.000	12.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			(8.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		70.616.299.550	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.081.256.490	1.499.614.996
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		71.334.634.962	(8.501.830.484)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		24.930.385.720	50.963.170.102
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(39.558.213.455)	(60.169.176.918)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(34.840.446.125)	(19.401.681.725)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(49.468.273.860)	(28.607.688.541)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		36.243.676.904	20.421.859.685
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		42.939.064.210	22.514.367.437
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(6.394.649)	2.837.088
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	V.1	79.176.346.465	42.939.064.210

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Nguyễn Ngọc Đài

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Quốc Tuấn

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Duy Hùng

*Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán*

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC
(WASECO)**

*Báo cáo tài chính hợp nhất
năm 2021*



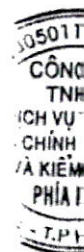
Được kiểm toán bởi:

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM
(AASCS)**

29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028). 38 205.944 – 38 205.947; Fax: 028.38 205.942

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)
Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Q. Tân Bình, TP.HCM

NỘI DUNG	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	03 – 04
Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	07 – 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2021	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2021	10
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021	11 – 49



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2021 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước (WASECO) là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 299/QĐ-BXD ngày 03 tháng 03 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp Thoát Nước thuộc Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp Thoát Nước và Môi Trường Việt Nam thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103009943 ngày 09 tháng 04 năm 2008; Đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 08 năm 2015 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Đầu tư xây dựng và kinh doanh các công trình cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn và vệ sinh môi trường. Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp. Đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh dịch vụ công nghiệp, khu dân cư, bãi đỗ xe (không lập bến bãi trái phép), kho bãi công nghiệp. Thi công, tổng thầu thi công xây dựng, lắp đặt các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị; Gia công lắp đặt kết cấu thép và các thiết bị cơ điện kỹ thuật công trình. Tư vấn đầu tư xây dựng; Khảo sát địa hình, địa chất xây dựng công trình; Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình dân dụng – công nghiệp.

Tư vấn lập và thẩm tra các dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn đầu thầu. Lập tổng dự toán và dự toán các công trình; Thẩm tra thiết kế và tổng dự toán; Kinh doanh bất động sản. Sản xuất, mua bán nước sạch. Sản xuất, mua bán vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc – thiết bị – phụ tùng phục vụ ngành xây dựng chuyên ngành cấp thoát nước và môi trường (không sản xuất tại trụ sở công ty). Khoan thăm dò, khoan khai thác nước ngầm. Nuôi trồng thủy – hải sản, cây công nghiệp; Khai thác, chế biến và mua bán các sản phẩm từ thủy hải sản và cây công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở công ty). Nghiên cứu khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ ngành cấp thoát nước. Đào tạo nghề. Giám sát thi công xây dựng công trình cấp – thoát nước, dân dụng và công nghiệp: xây dựng và hoàn thiện.

Sản xuất điện. Chi tiết: sản xuất điện gió, điện mặt trời và điện khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân). Truyền tải và phân phối điện. Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại. Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại...

Vốn điều lệ của Công ty là: 132.000.000.000 đ (Một trăm ba mươi hai tỷ đồng)

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính hợp nhất

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng quản trị bao gồm:

Ông Nguyễn Đức Bôn	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Đoàn Chung	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Duy Hùng	Thành viên
Ông Lê Văn Nghĩa	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Lộc	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Ông Nguyễn Duy Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tứ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Dương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Chu Xuân Lăng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Kế toán trưởng

129-
TY
KH
TUVN
KẾ TC
TOÁN
AM
TC
C
T
H
S

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Q. Tân Bình, TP.HCM

Các thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

Bà Bùi Khánh Linh	Trưởng ban kiểm soát
Ông Huỳnh Bá Đức	Thành viên
Ông Phạm Phước Thịnh	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán được áp dụng theo quy định hiện hành, không có những sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan

TP.HCM, ngày 14 tháng 03 năm 2022

T.M. Ban Tổng Giám đốc

Trưởng Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Duy Hùng



14/03/2022

Số: ~~146~~ /BCKT/TC/2022/AASCS**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP***(Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước)***Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của****Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước (WASECO)**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước được lập ngày 14 tháng 03 năm 2022 từ trang 07 đến trang 49, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

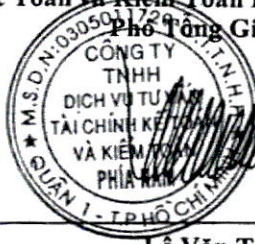
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2022
Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính
Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)
Phó Tổng Giám đốc



Lê Văn Tuấn

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0479-2018-142-1

Kiểm toán viên

Đàm Minh Thúy

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1547-2018-142-1



3h
N
5/1
V
H
T

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		198.523.109.204	270.411.752.757
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	85.339.852.634	51.841.712.958
1. Tiền	111		21.469.852.634	43.841.712.958
2. Các khoản tương đương tiền	112		63.870.000.000	8.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		222.000.000	222.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	VI.2a	222.000.000	222.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		91.172.334.136	183.230.561.152
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.3	85.792.741.701	174.200.015.012
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	VI.4	9.626.239.934	9.528.957.463
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.5	7.972.816.485	8.016.525.050
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	VI.6	(12.219.463.984)	(8.514.936.313)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140	VI.7	14.073.461.869	29.001.657.155
1. Hàng tồn kho	141		14.449.746.281	29.377.942.161
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(376.284.412)	(376.284.412)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.715.460.565	6.115.820.892
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.12a	4.663.978.263	3.349.486.999
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.100.636.890	1.862.408.495
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	VI.16	1.950.845.412	903.925.398
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154			
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		337.639.373.173	386.744.902.447
I- Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		183.311.633.902	190.381.528.484
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	163.199.704.379	169.721.898.477
- Nguyên giá	222		245.221.668.143	236.920.717.305
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(82.021.963.764)	(67.198.818.828)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	20.111.929.523	20.659.630.007
- Nguyên giá	228		23.567.332.000	23.567.332.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(3.455.402.477)	(2.907.701.993)
III. Bất động sản đầu tư	230	VI.11	135.035.404.784	141.761.440.076
- Nguyên giá	231		206.497.093.439	206.497.093.439
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(71.461.688.655)	(64.735.653.363)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	VI.8	14.043.344.546	32.624.577.019
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		14.043.344.546	32.624.577.019
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	VI.2b	2.855.616.559	18.986.305.998
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			15.718.662.887
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.487.946.475	4.487.946.475
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(1.632.329.916)	(1.220.303.364)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.393.373.383	2.991.050.870
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			188.053.330
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	VI.22a	734.139.533	755.929.637
5. Lợi thế thương mại	269	VI.12b	1.659.233.850	2.047.067.903
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		536.162.482.377	657.156.655.204

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)

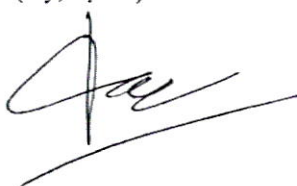
Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		318.530.884.698	451.754.343.948
I. Nợ ngắn hạn	310		96.417.506.069	211.820.301.383
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.14	24.463.228.553	136.665.102.067
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	VI.15	9.519.715.688	18.927.506.922
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.16	4.391.979.709	2.642.058.146
4. Phải trả người lao động	314	VI.17	2.518.391.199	2.280.763.571
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18	13.383.141.436	10.941.340.934
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19a	17.986.516.384	23.667.996.573
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.13a	5.708.864.080	11.448.545.283
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	VI.21	17.252.490.381	3.861.660.696
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	VI.23	1.193.178.639	1.385.327.191
II. Nợ dài hạn	330		222.113.378.629	239.934.042.565
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.20	5.263.558.757	5.381.813.301
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.19b	26.168.798.335	26.275.729.119
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.13b	187.042.255.675	203.843.454.420
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.22b	3.638.765.862	4.433.045.725
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		217.631.597.679	205.402.311.256
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.24	217.617.689.431	205.388.403.008
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		132.000.000.000	132.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		132.000.000.000	132.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.639.328.147	9.639.328.147
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			3.952.000.000
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(30.000)	(30.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.24	34.419.917.589	34.419.917.589
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		36.205.096.049	19.417.997.350
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.567.248.535	
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b		31.637.847.514	19.417.997.350
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		5.353.377.646	5.959.189.922
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		13.908.248	13.908.248
1. Nguồn kinh phí	431		13.908.248	13.908.248
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		536.162.482.377	657.156.655.204

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Nguyễn Ngọc Đài


Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)



Nguyễn Quốc Tuấn

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Duy Hùng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	VII.1	256.613.321.612	289.433.027.748
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		256.613.321.612	289.433.027.748
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	199.143.970.566	220.818.821.349
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		57.469.351.046	68.614.206.399
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	39.554.292.711	2.380.931.247
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	15.880.124.346	21.940.609.469
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		20.338.803.797	21.940.608.538
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			(4.281.337.113)
9. Chi phí bán hàng	25	VII.7a	376.790.471	497.603.874
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.7b	23.753.860.893	18.526.824.968
11. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30		57.012.868.047	25.748.762.222
12. Thu nhập khác	31	VII.5	638.564.045	249.465.465
13. Chi phí khác	32	VII.6	18.306.822	76.465.830
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		620.257.223	172.999.635
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		57.633.125.270	25.921.761.857
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.9	7.358.728.672	2.316.827.606
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		297.748.552	4.477.697.042
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		49.976.648.046	19.127.237.210
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		50.117.847.514	19.417.997.350
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(141.199.468)	(290.760.141)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.11	3.797	1.295
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)


Nguyễn Ngọc Đài

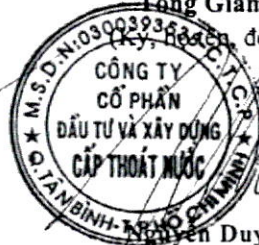
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)


Nguyễn Quốc Tuấn

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Duy Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		347.812.564.688	386.845.914.413
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(224.844.933.936)	(203.123.884.141)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(14.979.405.357)	(16.740.693.316)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(20.547.193.292)	(22.158.502.271)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(4.459.804.615)	(6.900.737.628)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		36.722.176.469	12.567.184.116
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(99.420.036.712)	(95.963.728.495)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		20.283.367.245	54.525.552.678
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.075.569.569)	(2.251.141.970)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		238.963.158	209.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.000.000.000)	(12.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.000.000.000	12.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			(8.000.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.151.749.931	1.745.661.790
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		69.931.443.070	(8.296.480.180)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
3. Tiền thu từ đi vay	33		26.291.242.836	59.569.825.295
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(48.161.072.701)	(65.169.176.918)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(34.840.446.125)	(19.401.681.725)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(56.710.275.990)	(25.001.033.348)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		33.504.534.325	21.228.039.150
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		51.841.712.958	30.610.837.651
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(6.394.649)	2.836.157
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	VI.1	85.339.852.634	51.841.712.958

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Nguyễn Ngọc Đài

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Quốc Tuấn

Lưu 14 tháng 3 năm 2022
Tôn Đức Xám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Duy Hùng